

**TOA AN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 31-12-2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp*

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng; ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Thào Thị May Y, sinh năm: 2004; trú tại: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Lâu A D, sinh năm: 1990; trú tại: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại đội 19, phân trại 3, Trại giam Yên Hạ. (địa chỉ: xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2024 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Thào Thị May Y trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị May Y và anh D lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/11/2023. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 chị May Y phát hiện anh D nghiện ma túy và đã sống ly thân. Ngày 01/3/2024, anh Lâu A D bị bắt và bị xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Kể từ ngày sống ly thân tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, chị Thào Thị May Y làm đơn đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lầu A D.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chị May Y và anh D có 02 con chung các cháu tên là Lầu A H, sinh ngày: 01/11/2021, cháu Lầu Chí C, sinh ngày: 16/6/2023. Sau khi ly hôn chị May Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu vì anh D đang chấp hành án không có điều kiện nuôi cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chị May Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng vì anh D đang chấp hành án không có điều kiện cấp dưỡng.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị May Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lầu A D: Ngày 01 tháng 11 năm 2024, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA, ngày 01 tháng 11 năm 2024 và các Công văn nhờ Trại giam Yên Hạ tổng đạt cho anh Lầu A D.

* *Tại Bản tự khai đề ngày 13/11/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/12/2024 bị đơn anh Lầu A D trình bày*:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh và chị May Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 17/11/2023 kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Hai vợ chồng sau khi kết hôn vẫn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Anh D vẫn còn tình cảm với chị May Y đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh tiếp tục chung sống với nhau vì các con con quá nhỏ.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có 02 con chung các cháu tên là Lầu A H, sinh ngày: 01/11/2021, cháu Lầu Chí C, sinh ngày: 16/6/2023. Vì đang chấp hành án nên anh D có nguyện vọng để vợ nuôi dưỡng các cháu.

[3]. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng*: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện bản thân anh đang phải chấp hành án tại trại giam không thể có mặt tại phiên tòa được do đó anh xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ*: Cháu Lầu A H, Lầu Chí C còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Thào Thị May Y cho chị May Y được ly hôn anh Lầu A D. Giao các cháu tên là Lầu A H, sinh ngày: 01/11/2021, cháu Lầu Chí C, sinh ngày: 16/6/2023 cho chị May Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị May Y không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị May Y và anh D không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Thào Thị May Y.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thào Thị May Y vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Thào Thị May Y đối với anh Lầu A D và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Thào Thị May Y, Tòa án xác định đây là vụ án: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”**.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản N, xã P, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã nhờ Trại Giam Yên Hạ, tổng đạt hợp lệ cho anh Lầu A D. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 3, trại giam Yên Hạ. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị Thào Thị May Y và anh Lầu A D lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngày 17/11/2023, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị May Y và anh Lầu A D lấy nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/11/2023. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị May Y và anh D là hợp pháp. Hiện tại chị May Y không còn tình cảm với anh D. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh D nghiện ma

túy, không chăm lo cho gia đình, vợ con, hiện nay anh D đang đi chấp hành án, tình cảm chị May Y đối với anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết anh D có lời khai thể hiện gia đình còn hạnh phúc, còn tình cảm với vợ. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị May Y và anh D được chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị May Y cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị May Y không còn tình cảm với anh D và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh D đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị May Y giải quyết cho chị May Y ly hôn với anh D.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị May Y và anh D có 02 con chung các cháu tên là Lâu A H, sinh ngày: 01/11/2021, cháu Lâu Chí C, sinh ngày: 16/6/2023. Chị May Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, anh D lại đang chấp hành án, việc cấp dưỡng chị May Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D cũng có nguyện vọng để vợ nuôi con khi anh đang chấp hành án. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị May Y là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Lâu A Hải, Lâu Chí Cường cho chị May Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị May Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh D có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Thảo Thị May Y và anh Lâu A D không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Thảo Thị May Y có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại xã P, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Thảo Thị May Y là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Thào Thị May Y được ly hôn với bị đơn anh Lâu A D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lâu A H, sinh ngày: 01/11/2021, cháu Lâu Chí C, sinh ngày: 16/6/2023 cho chị Thào Thị May Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Thào Thị May Y không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Thào Thị May Y và anh Lâu A D không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thào Thị May Y được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thào Thị May Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2024). Bị đơn anh Lâu A D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBB;
- CCTHADS huyện ĐBB;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thanh Giang

